

Số: /BC-BDT

Bình Phước, ngày tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn (2021-2025); những khó khăn, vướng mắc và giải pháp

Thực hiện Công văn số 2204/UBND-TH ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh về trả lời ý kiến, kiến nghị của đại biểu HĐND tỉnh; Ban Dân tộc báo cáo kết quả triển khai thực hiện “Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn (2021-2025); những khó khăn, vướng mắc và đề ra giải pháp thực hiện hiệu quả chương trình trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Công tác tham mưu triển khai thực hiện chương trình

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (Chương trình), tỉnh Bình Phước có 58 xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi (có 05 xã, 25 thôn đặc biệt khó khăn) của 10 huyện, thị xã, thành phố (trừ Phước Long) thụ hưởng chương trình. Kết quả tham mưu triển khai thực hiện đạt được như sau:

- Tỉnh ủy: ban hành Kết luận số 380-KL/TU ngày 25/6/2022 về triển khai Chương trình trên địa bàn tỉnh; Kết luận số 217-KL/TU ngày 15/4/2022 về chủ trương tích hợp, lồng ghép Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) vào Chương trình giai đoạn 2022 - 2025.

- HĐND tỉnh: ban hành 05 Nghị quyết liên quan đến tiêu chí, định mức phân bổ vốn, cơ chế chính sách triển khai thực hiện Chương trình¹.

- UBND tỉnh ban hành nhiều kế hoạch, quyết định phân bổ nguồn vốn chi tiết thực hiện chương trình năm 2022, 2023 và nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện chương trình².

¹ (1) Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh; (2) Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; (3) Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2022; (4) Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023; (5) Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 ban hành quy định một số nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng, trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

² Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh giao điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022; Kế hoạch số 270/KH-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình MTQG phát triển

Ban Dân tộc đã ban hành khoảng 110 văn bản hướng dẫn, đôn đốc, khảo sát việc triển khai thực hiện Chương trình; tổ chức 01 đợt kiểm tra tiến độ triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn các huyện: Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Bù Đăng, Bù Gia Mập, Phú Riềng, Đồng Phú và nhiều đợt làm việc với các huyện hoặc lồng ghép qua các hoạt động công tác dân tộc ở cơ sở để kiểm tra, nắm bắt thông tin triển khai thực hiện Chương trình ở các huyện. Tham mưu lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp kiểm tra việc thực hiện Chương trình ở các huyện: Bù Gia Mập và Đồng Phú. Đồng thời, để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân nguồn vốn chương trình, UBND tỉnh định kỳ tổ chức 11 kỳ họp trực tuyến từ UBND tỉnh đến UBND cấp huyện để nghe báo cáo tiến độ thực hiện, những khó khăn, vướng mắc để chỉ đạo tháo gỡ kịp thời những bất cập trong triển khai thực hiện chương trình.

2. Kết quả triển khai thực hiện chương trình

Tháng 5 năm 2022, Thủ tướng Chính phủ mới ban hành quyết định phân bổ nguồn vốn thực hiện, tỉnh Bình Phước triển khai thực hiện đồng bộ 10 dự án thành phần, gồm: 12 tiểu dự án và 30 nội dung, chính sách hỗ trợ; Cụ thể:

- Dự án 1: Hỗ trợ đất ở cho 186 hộ, giải quyết nhà ở cho 911 hộ (xây mới 631, sửa nhà 280 hộ), hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 1.840 hộ, hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 1.541 hộ, xây dựng 07 công trình giếng nước sinh hoạt tập trung.

- Dự án 2: Thực hiện 05/8 dự án quy hoạch, bố trí, ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn, biên giới và những nơi cần thiết (còn 03 dự án trên địa bàn các xã đã về đích nông thôn mới, hiện đang chờ ý kiến của Trung ương).

- Dự án 3: Hỗ trợ giao khoán bảo vệ 29.884,55 ha rừng mỗi năm (Vườn quốc gia Bù Gia Mập và Sở Nông nghiệp và PTNT); Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng DTTS&MN.

- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, xây dựng trên 60 km đường giao thông nông thôn (trải nhựa và bê tông xi măng), cải tạo, nâng cấp một số nhà văn hóa và trạm y tế; xây dựng 01 chợ trên địa bàn xã biên giới.

KTXH vùng DTTS&MN giai đoạn I: từ năm 2021 đến 2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 271/KH-UBND ngày 23/9/2022 về triển khai thực hiện Chương trình năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh phân bổ chi tiết Kế hoạch vốn Chương trình năm 2022; Quyết định số 2004/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của UBND tỉnh điều chỉnh chi tiết Kế hoạch vốn Chương trình năm 2022; Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng DTTS&MN năm 2022 (đợt 1); Công văn số 2999/UBND-KGVX ngày 13/10/2022 của UBND tỉnh bổ sung phụ lục Kế hoạch Chương trình MTQG dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh năm 2022; Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của UBND tỉnh phân bổ chi tiết kế hoạch vốn Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng DTTS&MN năm 2022 (đợt 2); Quyết định số 2394/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện MTQG phát triển KTXH vùng DTTS&MN năm 2022 (Đợt 2); Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 15/11/2022 của UBND tỉnh đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện 03 Chương trình MTQG những tháng còn lại năm 2022 và nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023; Công văn số 2761/UBND-KGVX ngày 28/9/2022 của UBND tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện Kết luận số 380-KL/TU ngày 25/6/2022 của BTV Tỉnh ủy và Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh thực hiện MTQG phát triển KTXH vùng DTTS&MN năm 2023; Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 21/2/2023 của UBND tỉnh giao chi tiết kế hoạch vốn Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng DTTS&MN năm 2023 (đợt 1); Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn sự nghiệp MTQG phát triển KTXH vùng DTTS&MN năm 2023...

- Dự án 5: Xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học cho 06 trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông bán trú vùng DTTS&MN; Hỗ trợ 08 lớp xóa mù chữ cho người dân vùng DTTS; Bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho 1.600 CBCC và 04 lớp đào tạo tiếng dân tộc Khmer cho 200 CBCC thuộc đối tượng 3, 4 theo quy định tại Quyết định 771/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Đào tạo nghề cho 500 người DTTS và hộ dân tộc Kinh nghèo, cận nghèo ở xã đặc biệt khó khăn; Đào tạo nâng cao năng lực cho 1.300 người đại diện cho cộng đồng dân cư và cán bộ triển khai Chương trình ở cấp huyện và cấp xã.

- Dự án 6: Đầu tư trang thiết bị 20 nhà văn hóa - Khu thể thao tại các thôn, ấp; Hỗ trợ chống xuống cấp 01 di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu vùng DTTS&MN; xây dựng 47 thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn, ấp vùng DTTS&MN; Hỗ trợ xây dựng 01 điểm đến du lịch tiêu biểu thuộc vùng DTTS&MN.

- Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em vùng đồng bào DTTS và MN.

- Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với Phụ nữ và trẻ em tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

- Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn; giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS và MN.

- Dự án 10. Hỗ trợ truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS và MN; Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình MTQG 1719 theo quy định.

Tổng kế hoạch nguồn vốn của giai đoạn 2021 - 2025 là 1.758.312 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương: 1.177.253 triệu đồng (vốn ĐTPT là 793.410 triệu đồng, vốn SN là 383.843 triệu đồng); Ngân sách địa phương đối ứng là 177.247 triệu đồng (vốn ĐTPT là 119.671 triệu đồng, vốn SN là 57.576 triệu đồng); Nguồn vốn vay Ngân hàng CSXH tỉnh là 101.600 triệu đồng. Nguồn lồng ghép và huy động hợp pháp khác: 153.384 triệu đồng; Nguồn ngân sách tỉnh (vốn ĐTPT) tích hợp hỗ trợ Chương trình giảm 1000 hộ nghèo DTTS 03 năm (2023-2025) là 148.827 triệu đồng.

Đến nay, UBND tỉnh đã phân bổ thực hiện Chương trình là 547.377 triệu đồng (năm 2022 là 216.604 triệu đồng, năm 2023 là 330.773 triệu đồng); gồm: vốn ĐTPT là 394.022 triệu đồng, vốn SN là 153.355 triệu đồng. Kết quả giải ngân đến ngày 30/6/2023, đạt 26% kế hoạch; cụ thể:

- Năm 2022, giải ngân 124.249,27 triệu đồng, đạt 57,36% kế hoạch; gồm: vốn ĐTPT là 117.987,74 triệu đồng, đạt 68,57% kế hoạch; vốn SN là 06.261,54 triệu đồng, đạt 14,06% kế hoạch. *(Có biểu chi tiết kèm theo)*

- Năm 2023, giải ngân 27.601,55 triệu đồng, đạt 8,34% kế hoạch; gồm: vốn ĐTPT là 26.577,25 triệu đồng, đạt 11,97% kế hoạch; vốn SN là 01.024,30 triệu đồng, đạt 0,93% kế hoạch. *(Có biểu chi tiết kèm theo)*

2. Một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện

a) Khó khăn, vướng mắc chung:

- Về cơ chế: Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định chung 03 Chương trình MTQG, nguồn vốn đầu tư phát triển phải thực hiện quy trình theo Luật đầu tư công nên một số chỉ tiêu hỗ trợ trực tiếp cho người dân gặp khó khăn (Hỗ trợ đất ở, nhà ở...); một số nội dung quy định phải xây dựng Nghị quyết trình HĐND tỉnh phê duyệt như: Cơ chế lồng ghép; Cơ chế huy động nguồn vốn; Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch phương án sản xuất; Tỷ lệ % dự án thực hiện cơ chế đặc thù;... nên công tác triển khai thực hiện mất nhiều thời gian, làm chậm tiến độ giải ngân nguồn vốn năm 2022.

- Về nguồn vốn: Trung ương chậm phân bổ (tháng 5/2022), sau khi địa phương phê duyệt kế hoạch dự toán ngân sách giai đoạn 2021-2025 nên việc bố trí vốn đối ứng ngân sách địa phương theo quy định gặp khó khăn, đến ngày 08/11/2022 mới phân bổ nguồn vốn sự nghiệp; nguồn vốn sự nghiệp chưa có kế hoạch phân bổ cho giai đoạn nên tình gặp khó khăn trong việc xây dựng dự toán vốn đối ứng theo quy định. Một số chính sách đã phân bổ vốn nhưng chưa có quy định mức hỗ trợ (ngày 23/02/2023, Thủ tướng Chính phủ mới ban hành Quyết định số 4/2023/QĐ-TTg về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4).

- Về văn bản hướng dẫn thực hiện của Trung ương (16 bộ, ngành): chưa kịp thời, chưa đồng bộ; Tiểu dự án 2, Dự án 10 đến tháng 5/2023 Bộ Thông tin và Truyền thông mới ban hành Thông tư số 03/2023/TT-BTTTT. Hiện nay, vẫn chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện tiểu dự án 1, Dự án 9. Việc ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện còn chậm nên một số chính sách đã được bố trí vốn không triển khai thực hiện giải ngân được vốn theo quy định (như: Dự án 1, tiểu dự án 1 của Dự án 9, tiểu dự án 2 của Dự án 10).

b) Khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện tại tỉnh:

- Dự án 1: Năm 2022, Trung ương phân bổ vốn chậm, định mức hỗ trợ thấp hơn định mức thực hiện Chương trình giảm 1000 hộ nghèo DTTS của tỉnh, gặp khó khăn trong việc triển khai thực hiện một số nội dung của Dự án như: hỗ trợ xây nhà ở (40 triệu đồng/căn); hỗ trợ sửa chữa nhà ở (20 triệu đồng/căn); việc quy định “tối đa định mức hỗ trợ” như: *chuyển đổi nghề (Mức hỗ trợ tối đa 10 triệu đồng/hộ; hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán tối đa 03 triệu đồng/hộ)*...; theo Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, tại Điều 6 quy định (1) Ngân sách nhà nước gồm ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương; (2) Ngân sách địa phương gồm ngân sách của các cấp chính quyền địa phương. Việc quy định định mức hỗ trợ tối đa từ ngân sách Nhà nước là chưa phù hợp với tinh thần chỉ đạo của Chính phủ và khó khăn trong thanh toán khi ngân sách địa phương bố trí đối ứng tối thiểu 15% trên tổng vốn Trung ương giao.

- Dự án 2: Tỉnh được phê duyệt 08 dự án, có 03 dự án nằm trên địa bàn 03 xã biên giới; hiện nay, 03 xã này đã về đích nông thôn mới (xã Lộc Thịnh, xã Lộc

Tân và xã Lộc An, huyện Lộc Ninh) theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, xã đạt chuẩn nông thôn mới là xã khu vực I nên không được đầu tư thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025.

- Dự án 5 (Tiểu dự án 1): Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các Trường Phổ thông Dân tộc nội trú (DTNT), Trường phổ thông DTNT, trường phổ thông có học sinh ở bán trú.... quy định đối tượng đầu tư là địa bàn vùng DTTS&MN; thực tế, 06 Trường dân tộc nội trú của tỉnh không nằm trên địa bàn vùng DTTS&MN nên không thuộc diện đầu tư; trong khi các trường thực hiện đào tạo học sinh người DTTS sinh sống ở các xã thuộc vùng DTTS&MN; hiện nay, các trường còn thiếu nhiều hạng mục cơ sở vật chất gây khó khăn trong việc dạy và học, trong ngân sách tỉnh còn khó khăn, chưa hỗ trợ kịp thời. Hiện nay, Ban Dân tộc đã tham mưu UBND tỉnh báo cáo và đề nghị Ủy ban Dân tộc có hướng dẫn, thuận chủ trương cho tỉnh Bình Phước được rà soát thực hiện đầu tư các dự án trên địa bàn các xã biên giới đã về đích nông thôn mới và lựa chọn thực hiện một số hạng mục hỗ trợ 06 Trường dân tộc nội trú của tỉnh; sau khi có chủ trương, Ban sẽ tham mưu các bước tiếp theo để triển khai thực hiện.

- Chương trình mới, cơ cấu nhiều nội dung, nhiều nhiệm vụ thực hiện, chậm ban hành các văn bản hướng dẫn nên dẫn đến công tác chỉ đạo điều hành còn nhiều lúng túng trong triển khai ở cơ sở; quá trình đề xuất lựa chọn nội dung, danh mục dự án đầu tư chưa thống nhất phải rà soát, điều chỉnh nên tiến độ thực hiện còn chậm. Bộ máy biên chế của Cơ quan làm công tác Dân tộc còn khó khăn, nhất là ở cấp huyện nên ảnh hưởng đến việc tham mưu cho Cấp ủy, chính quyền gặp khó khăn.

3. Giải pháp thực hiện thời gian tới

- Về cơ chế, chính sách, tham mưu trình HĐND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh để có cơ sở phân bổ nguồn vốn thực hiện theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện, giải ngân nguồn vốn Chương trình theo văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình của Trung ương theo tiến độ quy định.

- Tiếp tục tranh thủ nguồn vốn từ Quỹ “Vì người nghèo” của tỉnh hỗ trợ lồng ghép xây dựng nhà ở cho hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình để nắm bắt kịp thời những khó khăn, vướng mắc nhằm tham mưu các biện pháp tháo gỡ kịp thời cho các đơn vị triển khai thực hiện.

- Duy trì việc tổ chức họp trực tuyến định kỳ từ điểm cầu của UBND tỉnh đến điểm cầu của UBND các huyện, thị xã để nghe báo cáo tiến độ triển khai, giải ngân vốn Chương trình.

- Đôn đốc các sở, ngành tăng cường công tác hướng dẫn thực hiện các Thông tư, văn bản hệ thống ngành dọc của các Bộ, ngành Trung ương cho thống

nhất theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 619/UBND-KGVX ngày 28/02/2023 về triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tăng cường trách nhiệm Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện Chương trình tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân nguồn vốn phân bổ; chỉ đạo theo dõi tiến độ thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn hoặc báo cáo, đề xuất cấp thẩm quyền tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân nguồn vốn theo quy định.

- Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ việc thực hiện Chương trình; kịp thời phát hiện và phối hợp tham mưu xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong quá trình thực hiện Chương trình. Tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan làm công tác dân tộc, đảm bảo tham mưu lĩnh vực công tác dân tộc tại địa phương.

Trên đây là kết quả triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025; những khó khăn, vướng mắc và đề ra giải pháp thực hiện hiệu quả chương trình trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Ban Dân tộc báo cáo HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các vị đại biểu HĐND tỉnh.

Báo cáo này thay thế Báo cáo số 113/BC-BDT ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Ban Dân tộc/.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- LĐ Ban, các phòng;
- Lưu: VT, KHTH.

TRƯỞNG BAN